

CÔNG TY TNHH MAYMOON
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAYMOON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAYMOON COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MAYMOON CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110734035

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 4 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể thực hiện theo Giấy phép hoạt động hoặc tương đương khác của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp (nếu có)	4723
4.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể thực hiện theo Giấy phép hoạt động hoặc tương đương khác của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp (nếu có)	4761

8.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể thực hiện theo Giấy phép hoạt động hoặc tương đương khác của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp (nếu có))	4762
9.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
10.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể thực hiện theo Giấy phép hoạt động hoặc tương đương khác của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp (nếu có))	4764
11.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ quần áo, hàng may mặc; - Bán lẻ hàng lông thú; - Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc khác như găng tay, khăn, nút thắt, cà vạt, dây đeo quần...; - Bán lẻ giày, dép; - Bán lẻ đồ da và giả da; - Bán lẻ hàng du lịch bằng da và giả da. - Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771(Chính)
12.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; (Loại trừ: Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng dệt lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng may mặc lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ giày, dép lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ quần áo, hàng may mặc, - Bán lẻ đồ phụ kiện hàng may mặc: găng tay, nút thắt, khăn quàng.v.v - Bán lẻ vải may mặc, - Bán lẻ hàng dệt khác: len, sợi, kim, chỉ.v.v	4782

15.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể thực hiện theo Giấy phép hoạt động hoặc tương đương khác của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp (nếu có) Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; - Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; - Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức; - Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng; - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu. - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh (Loại trừ bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh là đồ cổ)	4789
16.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet, sàn giao dịch thương mại điện tử	4791
17.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. (Loại trừ: Vận tải các hàng hóa cấm sản xuất, kinh doanh và lưu hành)	4933
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể thực hiện theo Giấy phép hoạt động hoặc tương đương khác của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp (nếu có)	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

25.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể thực hiện theo Giấy phép hoạt động hoặc tương đương khác của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp (nếu có))	6312
26.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ: Các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác	7410
29.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê Đồ dệt, trang phục và giày dép	7729
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện như kinh doanh, giới thiệu (Loại trừ hợp báo)	8230
31.	Dịch vụ đóng gói	8292
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	8299
33.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề) (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể thực hiện theo Giấy phép hoạt động hoặc tương đương khác của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp (nếu có))	9329
34.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sửa chữa quần áo; - Sửa chữa đồ trang sức	9529

35.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh, nội dung kinh doanh cụ thể thực hiện theo Giấy phép hoạt động hoặc tương đương khác của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp (nếu có))	9639
36.	Sản xuất sợi (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1311
37.	Sản xuất vải dệt thoi (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1312
38.	Hoàn thiện sản phẩm dệt (Loại trừ: Sản xuất vải dệt được ngâm tẩm, phủ lớp cao su)	1313
39.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính);(Loại trừ: Sản xuất vải dệt được ngâm tẩm, phủ lớp cao su)	1391
40.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1392
41.	Sản xuất thảm, chăn, đệm (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1393
42.	Sản xuất các loại dây bện và lưới (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1394
43.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1399
44.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ trang phục từ da lông thú) (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1410
45.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1420
46.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1430
47.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1511
48.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1512

49.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính) Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau như: Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ, Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ, Các vật phẩm khác bằng gỗ. - Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ; - Sản xuất bộ phận giày bằng gỗ (như gót giày và cốt giày); - Tranh khắc bằng gỗ - Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cỏi và vật liệu tết bện - Chế biến bắc tự nhiên và các sản phẩm từ bắc ép; - Sản xuất các sản phẩm từ bắc tự nhiên hoặc bắc ép, bao gồm tấm phủ sàn; - Sản xuất dây bện, sản phẩm tết bện như thảm chùi chân, chiếu, thùng, hộp và tấm chắn; - Sản xuất đồ giỏ bằng liễu gai và các đồ bằng bắc. - Sản xuất đồ lưu niệm như tranh, gạt tàn thuốc, hoa... làm bằng tre.	1629
50.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	2029
51.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	2023
52.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất hóa dược và dược liệu (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	2100
53.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại nện xuất khẩu. (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	2399
54.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất nện, dây nện, tượng, khung tranh ảnh (Không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	3290
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
56.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản; rau, quả; cà phê; chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác.	4632
57.	Bán buôn đồ uống	4633

58.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho đàn ông và trẻ em trai; - Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao, cho phụ nữ và trẻ em gái; - Bán buôn đồ phụ kiện may mặc như: Khăn quàng cổ, găng tay, tất, cravat...; Bán buôn giày dép bằng mọi chất liệu - Bán buôn hàng may mặc bằng da lông, da và giả da. (Loại trừ: Bán buôn hàng da và giả da khác) - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác - Bán buôn vải dệt thoi, dệt kim đan móc, các loại vải dệt đặc biệt khác.	4641
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, dầu thơm, nước thơm, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm	4649
60.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất	4663
61.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tinh dầu, dầu thơm, hương liệu.	4669
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN KIỀU ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 04/02/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079193020722

Ngày cấp: 07/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn hộ E, Ngõ 29 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ E, Ngõ 29 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN KIỀU ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/02/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079193020722

Ngày cấp: 07/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn hộ E, Ngõ 29 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ E, Ngõ 29 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội